

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 624/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Bà Trần Thị Bích Hợp

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Hoàng Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 378/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Như N- SN: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 25, Khu vực 4, phường L, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc T- SN: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 20, Khu vực 3, phường T, TP Quy Nhơn, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hồ Như N trình bày:

Chị và anh Trần Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/11/2011 tại UBND phường L, thành phố Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 3/2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2020. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn anh Trần Ngọc T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Trần Ngọc T có 02 con chung là Trần Khánh Đ, sinh ngày 12/10/2014 và Trần Khánh N, sinh ngày 31/3/2017, hiện đang sống với chị, sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Tòa đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Trần Ngọc T không đến Tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn chị Hồ Như N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai. Đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T đã sống ly thân; anh T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng không đến tòa, không có ý kiến đối phản đối yêu cầu khởi kiện của chị N. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh T có hai con chung là Trần Khánh Đ, sinh ngày 12/10/2014 và Trần Khánh N, sinh ngày 31/3/2017.

Chị N yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Trần Khánh Đ và Trần Khánh N là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về án phí: Chị Hồ Như N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn,

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, chị Hồ Như N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồ Như N và anh Trần Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Chứng nhận kết hôn số: 128, quyển số 01/2011 ngày 28/11/2011 của UBND phường L, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Như N và anh Trần Ngọc T là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2020 và các lời khai tiếp theo chị N khai: Từ tháng 3 năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 3/2020. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn. Anh T đã được Tòa triệu tập và tổng đạt thông báo hợp lệ nhưng không đến tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị N. Tại biên bản xác minh và biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2020 xác định: Chị N và anh T đã sống ly thân, chị N hiện trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Khánh Đ và Trần Khánh N. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị Hồ Như N và anh Trần Ngọc T có hai con chung là Trần Khánh Đ, sinh ngày 12/10/2014 và Trần Khánh N, sinh ngày 31/3/2017.

Về nuôi con chung: Nhận thấy, các cháu Trần Khánh Đ và Trần Khánh N còn nhỏ nên rất cần sự yêu thương, chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Chị N yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Trần Khánh Đ và Trần Khánh N là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Như N không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Hồ Như N không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hồ Như N phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 51,56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Như N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Như N được ly hôn anh Trần Ngọc T

2. Về con chung, nuôi con chung:

Về con chung: Chị Hồ Như N và anh Trần Ngọc T có hai con chung là Trần Khánh Đ, sinh ngày 12/10/2014 và Trần Khánh N, sinh ngày 31/3/2017.

Về nuôi con chung: Giao Trần Khánh Đ, sinh ngày 12/10/2014 và Trần Khánh N, sinh ngày 31/3/2017 cho chị Hồ Như N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Hồ Như N anh Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hồ Như N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007923 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Quy Nhơn(Chị N đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Như N, anh Trần Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Lê Hồng Phong;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp

